TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2022/HNGĐ-TLST ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Ngô Thị Kim T – sinh năm 1980

Anh Phạm Minh Q – sinh năm 1981

Cùng HKTT: Tổ 1 phường T, quận T, thành phố Hà Nội
Cùng trú tại: Số nhà 7, ngõ 28/53 phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY:

Anh Phạm Minh Q và chị Ngô Thị Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 17/3/2010 tại UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị cùng xác nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận thỏa thuận của anh chị về con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh Q và chị Ngô Thị Kim T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Phạm Nguyệt T – sinh ngày 29/3/2011 và cháu Phạm Bảo C – sinh ngày 28/02/2013. Sau khi ly hôn, chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Nguyệt T và cháu Phạm Bảo C, anh Q cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nguyệt T và cháu Phạm Bảo C mỗi cháu là 1.000.000 đ/tháng, tổng cộng là 2.000.000 đồng/tháng kể tháng 5/2022 cho đến khi các cháu trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

Người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Anh, chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc ly hôn là 300.000đồng: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Toàn đã nộp tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0032791 ngày 28/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, quận T, thành phố Hà Nội (GCNKH số: 29, quyển số 01, ngày 17/3/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thu Huyền